TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 31/3/2023
"V/v: tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Giang và bà Đinh Thanh Hoàn.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên toà:*** ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST- HNGĐ ngày 15/3/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: chị Đặng Thị Ng, sinh năm: 1999; nơi thường trú: tổ xx khu Tr, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

* *Bị đơn*: anh Phạm Thanh T, sinh năm: 1991; nơi thường trú: tổ xx khu Tr, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đặng Thị Ng trình bày:

- Về tình cảm: chị và anh Phạm Thanh T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn từ năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; anh T thường xuyên uống rượu, say xỉn về dùng lời lẽ xúc phạm và còn đánh chị. Nay anh chị đã sống ly thân nửa năm nay và chị xin ly hôn anh Phạm Thanh T.

- Về con chung: quá trình chung sống anh chị có 01 (một) con chung là Phạm Bình M, sinh ngày 15/3/2018, từ khi sống ly thân con chung vẫn ở cùng anh T và được nuôi dưỡng đảm bảo nên chị Ng nhường cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Ng không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quyền cho bị đơn theo quy định của pháp luật như:

- Tống đạt thông báo thụ lý vụ án số 87 và nhiều lần triệu tập anh T để lấy lời khai cũng như hòa giải nhưng anh Tùng vẫn không có mặt để thể hiện ý chí của mình về quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án chị Ng đã cung cấp các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: giấy chứng nhận kết hôn (01 bản chính); sổ hộ khẩu (01 bản sao); căn cước công dân (01 bản sao, 01 bản phô tô); giấy khai sinh (01 bản sao).

Chứng cứ do Tòa án Móng Cái thu thập là: 01 biên bản làm việc; 01 biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 17/02/2023. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị Ng, anh T là do anh T có lối sống gia trưởng và có hành vi bạo lực với chị Ng nên chị Ng đã bỏ về nhà ngoại sinh sống gần một năm nay. Từ khi chị Ng về nhà ngoại thì vẫn để con chung cho anh T là người chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng qui định của pháp luật;

+ Về tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Ng về việc: "tranh chấp hôn nhân và gia đình".

+ Về tình cảm: xử cho chị Đặng Thị Ng được ly hôn với anh Phạm Thanh T.

+ Về con chung: giao con chung Phạm Bình M, sinh ngày 15/3/2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Ng không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

+ Về tài sản và khoản nợ chung: chị Ng trình bày không có nên không xét.

Do anh T từ chối không tham gia tố tụng nên các đương sự không thống nhất được toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. *Xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: chị Đặng Thị Ng và anh Phạm Thanh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo đầy đủ các điều kiện kết hôn theo qui định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, do vậy khi chị Ng có yêu cầu ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Thanh T cư trú tại phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. *Về xác định tư cách tố tụng:* chị Ng là người làm đơn khởi kiện nên có tư cách là "nguyên đơn", anh T là người bị khởi kiện nên có tư cách là "bị đơn" theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. *Về thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải:* Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng bị đơn anh Phạm Thanh T đã từ chối không đến Tòa án hòa giải theo quy định, do đó Tòa án chỉ mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ đối với nguyên đơn và không hòa giải được.

1.4. *Về việc triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa:* Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn, bị đơn đến tham gia phiên Tòa; nguyên đơn chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt còn bị đơn anh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Ng thấy:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

- Về tình cảm: chị Ng và anh T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn từ năm 2017 tại ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian. Đến tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung,

anh T có lối sống buông thả rượu chè, say xỉn về nhà chửi bới, đánh đập chị Ng, chị Ng đã bỏ về nhà ngoại sinh sống gần một năm nay và sống ly thân với anh T hai bên không ai còn quan tâm đến ai nữa. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã nhiều lần từ chối tham gia tố tụng, điều đó thể hiện anh T không mong muốn hòa giải đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn với anh T.

- Về con chung: quá trình chung sống anh chị có 01 (một) con chung là Phạm Bình M, sinh ngày 15/3/2018, chị Ng có quan điểm nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho anh T cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), căn cứ biên bản xác minh của Tòa án trong thời gian anh chị sống ly thân con chung vẫn ở cùng anh T và được nuôi dưỡng đảm bảo nên cần chấp nhận quan điểm của chị Ng về việc nuôi dưỡng con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Ng không đề nghị Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án anh T từ chối tham gia tố tụng và không có quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác sau khi ly hôn.

- Về tài sản và khoản nợ chung: chị Ng trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn chị Đặng Thị Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo : các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M , tỉnh Quảng Ninh là phù hợp , có cơ sở chấp nhận

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Ng về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" .

1. *Về tình cảm*: xử cho chị Đặng Thị Ng được ly hôn với anh Phạm Thanh T.

2. *Về con chung:* giao con chung Phạm Bình M, sinh ngày 15/3/2018, cho anh Phạm Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho

đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc chị Đặng Thị Ng phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Ng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, theo biên lai thu tiền số 0007686 ngày 19/12/2022. Chị Ng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

5. *Về quyền kháng nghị*: căn cứ Điều 278; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Thi hành án;
- Đương sự;
- UBND phường Tr, tp M;
- Án văn+ Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Phương